

Vụ trưởng Vụ phát triển Công nghệ thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

*Điều 4.* - Trưởng Ban và các thành viên Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia về công nghệ thông tin, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
*Phó Thủ tướng*

NGUYỄN KHÁNH

**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ số 215-TTg ngày 7-5-1994 về những công việc cần làm để thực hiện Nghị định số 43-CP ngày 22-6-1993 của Chính phủ quy định tạm thời chế độ bảo hiểm xã hội.**

Ngày 22 tháng 6 năm 1993, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 43-CP quy định tạm thời chế độ bảo hiểm xã hội. Đây là một trong những vấn đề quan trọng của chương trình đổi mới, có liên quan mật thiết đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động, nhưng việc triển khai thực hiện trong 10 tháng qua còn chậm. Để khẩn trương thực hiện Nghị định này, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị như sau:

1. Thành lập Ban trụ bị triển khai thực hiện Nghị định số 43-CP ngày 22-6-1993 của Chính phủ do một đồng chí lãnh đạo Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ làm Trưởng Ban và đại diện có thẩm quyền của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam làm thành viên.

Ban trụ bị có nhiệm vụ chuẩn bị đề sớm trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các quyết định sau đây:

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về thành lập hệ thống tổ chức bảo hiểm xã hội Việt Nam kèm theo điều lệ tổ chức và hoạt động;

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Hội đồng quản trị của tổ chức bảo hiểm xã hội Việt Nam, các thành viên và chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị;

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Ban Kiểm soát, các thành viên và nhiệm vụ của Ban;

- Phương án sắp xếp tổ chức và nhân sự trên cơ sở thống nhất các tổ chức bảo hiểm xã hội hiện nay thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về bộ máy và nhân sự của hệ thống bảo hiểm xã hội Việt Nam;

- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tổng kiểm kê tài sản, vốn, công nợ và biên chế của các tổ chức bảo hiểm xã hội thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam quản lý.

2. Trong quý 4 năm 1994, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo các tổ chức bảo hiểm xã hội trực thuộc bàn giao xong vốn, tài sản, công nợ và nhân sự của mình sang cho tổ chức bảo hiểm xã hội Việt Nam được thành lập theo Nghị định số 43-CP.

3. Từ ngày 1 tháng 1 năm 1995, tổ chức bảo hiểm xã hội Việt Nam chính thức hoạt động và có trách nhiệm thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với người lao động quy định tại Nghị định số 43-CP.

4. Các ngành, các cấp liên quan cần sớm ban hành các thông tư hướng dẫn về các chế độ quy định tại Nghị định số 43-CP. Việc thu và chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội trước mắt vẫn thực hiện thông qua các tổ chức cũ hiện hành cho đến khi hệ thống tổ chức bảo hiểm xã hội Việt Nam chính thức đi vào hoạt động.

5. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Ban trụ bị và các Bộ, ngành liên quan khẩn trương hoàn thành

những nhiệm vụ trên đây đúng tiến độ đề ra và hàng tháng phải báo cáo kết quả công việc đã tiến hành; đồng thời cần phản ánh những vấn đề mới phát sinh cho Thủ tướng Chính phủ biết để giải quyết.

K.T. Thủ tướng Chính phủ  
Phó Thủ tướng

TRẦN ĐỨC LƯƠNG

**CHỈ THỊ của Thủ tướng Chính phủ  
số 235-TTg ngày 11-5-1994 về  
đẩy mạnh tổng thanh toán và  
xử lý nợ giai đoạn II.**

Sau hơn một năm thực hiện Quyết định số 277-CT ngày 29-7-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về thanh toán nợ giai đoạn II, các ngành, các cấp đã tập trung một lực lượng khá lớn cán bộ để thực hiện. Kết quả tổng hợp số liệu nợ phải thu cả nước trong giai đoạn II lên tới 6000 tỷ đồng, trên 200 triệu đôla, gần 10 tỷ Yên Nhật... Đến nay đã kê khai và xác nhận nợ được trên 70% số nợ, đã xử lý thanh toán được trên 500 tỷ đồng. Một số địa phương, ngành đã tiến hành phân tích nguyên nhân phát sinh nợ, xử lý một số trường hợp vi phạm quy định về quản lý tài chính và thanh toán nợ của các doanh nghiệp Nhà nước và tổ chức kinh tế khác.

Tuy vậy, việc triển khai kế hoạch tổng thanh toán nợ giai đoạn II quá chậm, mới dừng lại ở việc kê khai, xác nhận nợ, vẫn còn gần 30% số nợ kê khai chưa được xác nhận, đại bộ phận các khoản nợ đã xác nhận chưa được thanh toán và xử lý. Một số Bộ, ngành và địa phương chỉ đạo không chặt chẽ còn trông chờ hoặc né tránh, thiếu kiên quyết trong việc xử lý thanh toán.

Để đẩy mạnh việc thanh toán xử lý nợ, kết thúc tổng thanh toán nợ giai đoạn II trong năm 1994, nhằm lập lại trật tự kỷ luật về tài chính,

tạo điều kiện hoạt động bình thường cho các doanh nghiệp, Thủ tướng Chính phủ chỉ thị:

1. Các đơn vị mắc nợ phải tận dụng mọi nguồn vốn hiện có bao gồm cả vốn bằng tiền, tài sản, hàng hóa, nhà cửa, thiết bị và các loại quỹ..., phải tìm mọi biện pháp để thanh toán hết các khoản nợ đã được xác nhận bao gồm cả nợ các doanh nghiệp trong nước, nợ nước ngoài, nợ Ngân hàng và nợ ngân sách. Đối với các doanh nghiệp Nhà nước đang hoạt động, cơ quan chủ quản phải chỉ đạo trả nợ trong thời hạn quy định. Đối với các doanh nghiệp đã giải thể, ngừng hoạt động hoặc sáp nhập, cơ quan chủ quản phải có biện pháp cụ thể theo các quy định hiện hành để giải quyết việc trả nợ của từng doanh nghiệp.

Từ ngày 1 tháng 7 năm 1994, việc xử lý nợ đối với các doanh nghiệp mất khả năng thanh toán sẽ theo Luật Phá sản doanh nghiệp.

Mọi trường hợp cố tình dây dưa, trốn tránh trả nợ, đều bị xử lý kỷ luật về hành chính, đề nghị tổ chức Đảng thi hành kỷ luật Đảng nếu là Đảng viên, nếu nghiêm trọng bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, bất luận cá nhân đó hiện nay đang giữ cương vị nào.

2. Việc tổ chức thanh toán và xử lý nợ phải thực hiện theo đúng các văn bản đã hướng dẫn và phải làm kiên quyết, khẩn trương theo hướng sau đây:

a) Các khoản nợ đã được kê khai và xác nhận giữa các doanh nghiệp Nhà nước đang hoạt động với nhau thì phải thanh toán ngay. Thường trực Ban Tổng thanh toán nợ Trung ương hướng dẫn việc thanh toán và xử lý theo phương thức đã áp dụng trong giai đoạn I.

b) Đối với các doanh nghiệp Nhà nước đã giải thể, ngừng hoạt động hoặc sáp nhập còn mắc nợ thì Ban Thanh lý được thành lập để giải quyết tài sản của doanh nghiệp đó phải chịu trách nhiệm xử lý việc thanh toán nợ. Trong trường hợp không còn Ban Thanh lý thì cơ quan chủ quản và người ký quyết định thành lập đơn vị đó phải chịu trách nhiệm đứng ra giải quyết việc thanh toán nợ. Tài sản, tiền vốn của các đơn vị mắc nợ đã bị điều động, chuyển nhượng, sử dụng vào việc khác đều phải được thu hồi để trả nợ.